|  |  |
| --- | --- |
| ***Ngày 30 tháng 11 năm 2024*** | ***Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Nguyệt***  ***Tổ chuyên môn: Ngữ Văn- Lịch Sử-GDKT&PL*** |

**TÊN BÀI DẠY: BÀI 4 – VĂN TẾ, THƠ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Ngữ văn; lớp: 12A2

Thời gian thực hiện: 10 tiết (từ tiết 32 đến tiết 42)

**D. VIẾT**

**VIẾT BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TUỔI TRẺ**

*Thời gian thực hiện: 01 tiết* (từ tiết 40 đến tiết 40)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Ghi nhớ quy trình 4 bước của một bài viết: Chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý, viết, kiểm tra và chỉnh sửa, tầm quan trọng, vai trò của từng bước.

- Nhận dạng được kiểu bài nghị luận xã hội về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ, xác định đúng vấn đề cần nghị luận. Có thể tham khảo thông điệp rút ra từ các văn bản đã học trong **Bài 4**.

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**b. Năng lực đặc thù**

- Phát triển năng lực viết cho HS.

- Giúp các em biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.

**3. Về phẩm chất**

HS lựa chọn được lẽ sống, thể hiện được sự chủ động trong việc bàn luận về vấn đề. Biết bày tỏ quan điểm cá nhân về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu ở phòng thư viện, máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo ở thư viện (*Nhật kí Đặng Thuỳ Trâm*, *Mãi mãi tuổi hai mươi*), phiếu học tập, rubric đánh giá bài viết

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1*:* Giao nhiệm vụ học tập**

GV nêu yêu cầu:

- Nghe bài hát: “Khát vọng tuổi trẻ” (Vũ Hoàng) https://www.youtube.com/watch?v=8gvtAeGTNZQ

- Chia sẻ với cả lớp về khát vọng và hoài bão của bản thân mình.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS nghe bài hát và chia sẻ.

**Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận**

- Gọi 2-3 HS chia sẻ khát vọng và hoài bão của bản thân mình .

**Bước 4:** **Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, đánh giá và dẫn vào bài mới:

17, 18 tuổi, các em đang đứng trước ngưỡng cửa cuộc đời. Làm thế nào để lựa chọn cho mình lẽ sống đẹp để sống một cuộc đời có ý nghĩa? Các em có quan điểm như thế nào trước những vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ của mình? Làm thế nào để bày tỏ được quan điểm đó? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời câu hỏi đó.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10 phút)**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu khái niệm, yêu cầu, những điều cần chú ý và viết được bài nghị luận

về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.

**b. Nội dung**: HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức, tiến hành trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

**I. ĐỊNH HƯỚNG**

**1.** **Khái niệm:**

Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ là trình bày một cách thuyết phục những quan điểm, suy nghĩ, đánh giá của em về một vấn đề gần gũi, thiết thực nhưng cũng rất giàu ý nghĩa như về lối sống, hoài bão, khát vọng, cống hiến,... của tuổi trẻ.

**2. Yêu cầu**

- Cần nêu được quan điểm, các lý lẽ và bằng chứng tin cậy, xác đáng.

- Cần đưa ra những nhận xét, đánh giá, lý giải trên cơ sở những đặc điểm chung của thời đại, đồng thời phải chú ý đến tính lịch sử, văn hóa riêng của từng vùng miền, tránh cái nhìn phiến diện, một chiều.

- Cần chỉ ra ý nghĩa thời sự, bài học đối với tuổi trẻ nói chung với cá nhân mình.

**3. Để viết bài văn nghị luận về một vấn đề của tuổi trẻ, cần chú ý**:

- Xác định mục đích của bài viết.

- Lựa chọn vấn đề cần bàn luận: Đó là vấn đề gì? Vấn đề đó có phải là hiện tượng phổ biến và có ý nghĩa với tuổi trẻ hay không? Dựa vào đâu để xác định được điều đó?

- Tìm hiểu một cách đầy đủ và chính xác thông tin về vấn đề bàn luận.

- Phân tích, đánh giá về vấn đề bàn luận từ các góc nhìn khác nhau.

- Cần tránh những định kiến hoặc bị chi phối dẫn dắt bởi những quan điểm nào đó, cần có những suy nghĩ riêng mang dấu ấn cá nhân người viết.

- Bám sát quy trình tạo lập văn bản nghị luận nói chung để triển khai bài viết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ**

GV nêu yêu cầu: Dựa vào phần **1. Định hướng** trong SGk 127,128, trao đổi với bạn để trả lời các câu hỏi sau:

*1. Thế nào là viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ?*

*2. Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ cần đảm bảo yêu cầu gì?*

*3. Khi viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ, cần chú ý điều gì?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**

- Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi.

- GV quan sát, khuyến khích.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Đại diện một số cặp đôi trả lời.

- Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

- GV nhận xét, chốt kiến thức.

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (27 phút)**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**:

- HS xác định vấn đề cần nghị luận, các thao tác lập luận cần sử dụng, phạm vi dẫn chứng, thu thập tư liệu cho bài viết.

- Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài viết.

- Viết được bài viết hoàn chỉnh và tự kiểm tra, chỉnh sửa lại bài viết.

**c. Sản phẩm:** Bài viết bài nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.

**II. THỰC HÀNH**

**2.1. Thực hành viết theo các bước**

**\* Quy trình viết bài văn nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước** | **Công việc** |
| **Chuẩn bị viết** | - Xác định đúng vấn đề vấn đề cần bàn luận, các thao tác lập luận cần sử dụng, phạm vi dẫn chứng.  - Thu thập tư liệu. |
| **Tìm ý, lập dàn ý** | **- Tìm ý:**  + Vấn đề đó là gì?  + Vấn đề đó có biểu hiện cụ thể ra sao?  + Có thể rút ra những bài học nào cho thế hệ trẻ?  - **Lập dàn ý:**  Lựa chọn, sắp xếp các ý theo bố cục mạch lạc gồm 3 phần:  ***+ Mở bài***: Giới thiệu vấn đề, nêu quan điểm của người viết về vấn đề đó.  ***+ Thân bài***: Triển khai vấn đề cần bàn luận.  ***+ Kết bài:*** Khái quát ý nghĩa của vấn đề. |
| **Viết bài** | - Dựa vào dàn ý để viết bài.  - Chú ý diễn đạt, dùng từ, viết câu,… |
| **Kiểm tra và sửa chữa** | Đọc lại bài viết và chỉnh sửa (dựa vào bảng hướng dẫn các câu hỏi cần kiểm tra). |

**\* Bài tập SGK tr128**

“Nhật kí Đặng Thuy Trâm” có đoạn: *“Tuổi trẻ của mình đã thẩm đượm mồ hôi, nước mắt, máu xương của những người đang sống và những người đã chết. Tuổi trẻ của mình đã cứng cáp trong thử thách gian lao của chiến trường, tuổi trẻ của mình cũng đã nóng rực vì ngọn lửa căm thù đang ngày đêm hun đốt. Và gì nữa, phải chăng mùa xuân của tuổi trẻ cũng vẫn thắm dượm thêm vì màu sắc của mơ ước và yêu thương vẫn ảnh lên trong những đôi mắt nhìn mình.”*

Qua đoạn văn trên, em có suy nghĩ gì về lẽ sống của tuổi trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến bảo vệ Tổ quốc? Từ đó, hãy bàn luận về lẽ sống của thế hệ trẻ ngày nay.

**a. Bước 1. Chuẩn bị**

**- Vấn đề cần bàn luận**: Lẽ sống của tuổi trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến bảo vệ Tổ quốc; lẽ sống của thế hệ trẻ ngày nay.

**- Thao tác lập luận cần sử dụng**: giải tích, phân tích, chứng minh, bình luận...

**- Phạm vi dẫn chứng:** Những tấm gương tuổi trẻ trong những năm tháng kháng chiến, trong thời đại ngày nay.

**b. Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý**

**\* Tìm ý:**

**- Lẽ sống của tuổi trẻ trong những năm kháng chiến bảo vệ Tổ quốc.**

+ Qua đoạn trích trong cuốn “Nhật kí Đặng Thùy Trâm”: Thấu hiểu, biết ơn, trân trọng mồ hôi, công sức, xương máu của những con người đang ngày đêm chiến đấu, bảo vệ từng tấc đất; tình nguyện, xông pha trong mưa bom bão đạn, trực tiếp tham gia chiến đấu trên chiến trường; cháy bỏng ngọn lửa căm thù giặc nhưng cũng tràn đầy niềm tin, đầy những hoài bão khát khao.

+ Qua các tài liệu khác: “Hãy nhớ lấy lời tôi”, “Người con gái Việt Nam” (Tố Hữu), “Nhật kí Nguyễn Văn Thạc”, “Dáng đứng Việt Nam” (Lê Anh Xuân)...

=> Điểm chung về lẽ sống của tuổi trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến: Đều cháy bỏng lòng căm thù giặc, sẵn sàng chiến đấu hi sinh vì độc lập, tự do của dân tộc, luôn tin tưởng và sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ, vào tương lai tươi sáng của dân tộc.

- Bài học về lẽ sống cho thế hệ trẻ ngày nay:

+ Bài học nhận thức: Nhận thức được rằng những thành quả tươi đẹp của cuộc sống hôm nay là nhờ thế hệ cha anh có lí tưởng sống cao đẹp. Vì vậy cần phải học tập, noi gương thế hệ đi trước trong việc xác định cho mình lẽ sống tốt đẹp và nỗ lực thực hiện lẽ sống mà mình đã đề ra.

+ Bài học hành động: Tích cực học tập, rèn luyện để góp sức mình xây dựng đất nước; sẵn sàng đảm nhiệm những nhiệm vụ khó khăn; tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng...

**\* Lập dàn ý**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bố cục** | **Nội dung cụ thể** |
| Mở bài | Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Lẽ sống của tuổi trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến bảo vệ Tổ quốc và lẽ sống của thế hệ trẻ ngày nay. |
| Thân bài | - Giải thích từ ngữ, khái niệm để làm rõ bản chất vấn đề cần bàn luận liên quan đến tuổi trẻ:  + Thế nào là lẽ sống?  + Lẽ sống của tuổi trẻ là gì?  - Trình bày các khía cạnh của vấn đề.  + Lẽ sống của tuổi trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến bảo vệ Tổ quốc là thế nào? Dẫn chứng.  + Lẽ sống của tuổi trẻ ngày nay có đặc điểm gì? Dẫn chứng.  - Mở rộng vấn đề và bác bỏ ý kiến trái ngược để củng cố quan điểm của mình.  - Rút ra bài học nhận thức, hành động cho bản thân. |
| Kết bài | Đánh giá khái quát về lẽ sống của tuổi trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến bảo vệ Tổ quốc và lẽ sống của tuổi trẻ ngày nay. |

**c. Bước 3: Viết bài**

HS dựa vào dàn ý để viết bài.

- Dựa vào dàn ý đã xây dựng để luyện tập kĩ năng viết.

- Chú ý:

+ Bài viết đủ 3 phần

+ Các luận điểm trong phần thân bài phải làm rõ cho vấn đề nêu ở mở bài.

+ Các ví dụ (bằng chứng) phải đúng, tiêu biểu và phong phú.

+ Lập luận chặt chẽ, lời văn trong sáng, thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với vấn đề nghị luận.

**\* Mở bài:** Paven Coocsaghin, nhân vật trong tiểu thuyết “Thép đã tôi thế đấy” của nhà văn Nga Nicolai Ostrovsky nhận ra rằng: "*Cái quý nhất của con người là cuộc sống và danh dự sống, bởi vì đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí...”.* Lựa chọn cho mình một lẽ sống chưa bao giờ là việc đơn giản đối với người trẻ. Từ lẽ sống của tuổi trẻ Việt Nam trong những năm tháng kháng chiến giúp ta có những suy nghĩ về lẽ sống của thế hệ trẻ ngày hôm nay.

**\* Bài học nhận thức và hành động:** Qua việc tìm hiểu về lẽ sống của tuổi trẻ Việt Nam trong những năm tháng kháng chiến, mỗi người trẻ chúng ta nhận ra rằng những thành quả tươi đẹp của cuộc sống hôm nay là nhờ thế hệ cha anh có lí tưởng sống cao đẹp. Vì vậy cần phải học tập, noi gương thế hệ đi trước trong việc xác định cho mình lẽ sống tốt đẹp và nỗ lực thực hiện lẽ sống mà mình đã đề ra. Từ đó tích cực học tập, rèn luyện để góp sức mình xây dựng đất nước; sẵn sàng đảm nhiệm những nhiệm vụ khó khăn; tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước... Hãy tự nguyện là hoa hướng dương, là loài bồ câu trắng, là vầng mây ấm và khi cần “sẽ chết cho quê hương” để xây dựng, bảo vệ quê hương đất nước, để tìm thấy giá trị sống của bản thân mình...

\* Các mục còn lại HS viết ở nhà

**d. Kiểm tra và chỉnh sửa**

**-** Kiểm tra và chỉnh sửa viết phần mở bài và bài học. (ở lớp)

- Kiểm tra và chỉnh các phần khác. (ở nhà)

Dựa vào bảng kiểm. (bên dưới)

Đọc bài bạn và nhận xét vào Phiếu đọc – nhận xét. (bên dưới)

**2.2. Rèn luyện kĩ năng viết: Thao tác giải thích**

**a. Cách thức**

Giải thích là nêu các lí lẽ làm sáng tỏ cho luận đề, luận điểm mà người viết nêu ra

Để viết đoạn văn giải thích, người viết thường phải tập trung làm rõ một khái niệm hoặc vấn đề bằng cách trả lời các câu hỏi: *Là gì?, Vì sao?, Lí do nào?, Nghĩa là thế nào?,...*

**b. Bài tập**

- HS làm bài tập để củng cố kiến thức và phát triển kĩ năng giải thích.

- Tham khảo đoạn văn sau:

*Quyết định khó khăn nhất* là nhan đề của một đoạn trích thuộc chương 4, hồi kí *Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử* của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Nhan đề cho biết một quyết định quan trọng, được cho là khó khăn nhất trong cuộc đời binh nghiệp của Đại tướng. Quyết định ấy có ý nghĩa sống còn đối với dân tộc, liên quan đến sinh mệnh của rất nhiều tướng lĩnh, chiến sĩ quân đội ta. Sự khó khăn bắt nguồn từ việc phải chuyển đổi phương châm tác chiến từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”. Trong khi tinh thần chiến đấu của chiến sĩ đang lên cao, đặc biệt quân ta đã kéo pháo vào trận địa - một công việc vô cùng gian khổ, phức tạp, vậy mà, tất cả phải hoãn lại, “bộ đội trên toàn tuyến” phải “lui về địa điểm tập kết và kéo pháo ra”. Sau này, khi hòa bình lập lại, nhiều người thừa nhận đó là quyết định khó khăn nhất nhưng cũng sáng suốt nhất của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Thao tác 1: Thực hành viết theo các bước**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập**

GV chia lớp thành 4 nhóm thực hành viết theo quy trình cho **bài tập SGK tr128** thông qua các nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm sau:

|  |
| --- |
| **Nhóm 1**  1. Thảo luận và nêu quy trình viết bài nghị luận về 1 vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ. (5 phút)  2. Thực hiện bước chuẩn bị, bước tìm ý và lập dàn ý. (10 phút)  3. Viết phần mở bài. (5 phút)  4. Kiểm tra, chỉnh sửa chéo nhóm cho **nhóm 2.** (3 phút) |

|  |
| --- |
| **Nhóm 2**  1. Thảo luận và nêu quy trình viết bài NL về 1 vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ. (5 phút)  2. Thực hiện bước chuẩn bị, bước tìm ý và lập dàn ý. (10 phút)  3. Viết phần mở bài. (5 phút)  4. Kiểm tra, chỉnh sửa chéo nhóm cho **nhóm 1.** (3 phút) |

|  |
| --- |
| **Nhóm 3**  1. Thảo luận và nêu quy trình viết bài nghị luận về 1 vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ. (5 phút)  2. Thực hiện bước chuẩn bị, bước tìm ý và lập dàn ý. (10 phút)  3. Viết phần bài học nhận thức và hành động. (5 phút)  4. Kiểm tra, chỉnh sửa chéo nhóm cho **nhóm 4.** (3 phút). |

|  |
| --- |
| **Nhóm 4**  1. Thảo luận và nêu quy trình viết bài nghị luận về 1 vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ (5 phút).  2. Thực hiện bước chuẩn bị, bước tìm ý và lập dàn ý (10 phút).  3. Viết phần bài học nhận thức và hành động. (5 phút).  4. Kiểm tra, chỉnh sửa chéo nhóm cho **nhóm 3.** (3 phút). |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận theo nhóm trong thời gian quy định từng bước của GV để thực hiện các nhiệm vụ.

- GV quan sát, khuyến khích.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Đại diện các nhóm phát biểu.

- Các nhóm nhận xét, bổ sung, đánh giá chéo và tự đánh giá sản phẩm nhóm mình.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

Dựa trên câu trả lời của HS, GV góp ý, định hướng cho HS.

Đánh giá hoạt động nhóm bằng Rubric

**Thao tác 2.2. Rèn luyện kĩ năng viết: Thao tác giải thích**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- Đọc mục 2.2. (SGK/ tr. 130) thực hiện các yêu cầu sau:

|  |
| --- |
| *1. Thế nào là giải thích?*  *2. Để viết đoạn văn giải thích, người viết thường phải làm gì?*  *3. Làm bài tập trong SGK/ tr. 130.* |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS làm việc cá nhân

- GV quan sát, khuyến khích

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Trả lời câu hỏi

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

Dựa trên câu trả lời của HS, GV góp ý, định hướng cho HS.

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (3 phút)**

**a. Mục tiêu:** Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ.

**b.** **Nội dung**: HS thực hiện nhiệm vụ

**c. Sản phẩm**: Bài viết của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

1. Dựa vào dàn ý đã có hãy viết bài văn hoàn chỉnh cho đề bài sau:

Viết bài nghị luận bàn về lẽ sống của tuổi trẻ đối với cơ hội, thách thức của đất nước.

2. Từ bài viết hoàn chỉnh hãy chuẩn bị để bài nói trước lớp về vấn đề của tuổi trẻ có liên quan đến cơ hội và thách thức với đất nước.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.** HS thực hiện tại nhà.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận.** HS tiến hành báo cáo trong giờ Nói và nghe.

**Bước 4: Kết luận, nhận định.** GV đánh giá, kết luận trong giờ Nói và nghe.

**IV. PHỤ LỤC**

**Bảng kiểm kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Giới thiệu khái quát vấn đề nghị luận. |  |  |
| **Thân bài** | Nêu được khái niệm về lẽ sống, bàn luận về lẽ sống của tuổi trẻ trong kháng chiến chống và hiện nay hay. |  |  |
| Bài viết đủ ý. Các luận điểm, luận cứ phù hợp với vấn đề nghị luận nêu trong đề. |  |  |
| Các lí lẽ và bằng chứng sinh động, đặc sắc, giàu sức thuyết phục. |  |  |
| Phát biểu được những suy nghĩ và cảm xúc cá nhân sâu sắc. |  |  |
| **Kết bài** | Đã tổng hợp và gợi mở được vấn đề cần bàn luận trong bài. |  |  |
| **Kĩ năng, trình bày diễn đạt** | Bài viết có đủ ba phần và nội dung (độ dài) các phần cân đối. |  |  |
| Đã kết hợp được các phương thức biểu đạt và các thao tác nghị luận, nhất là thao tác chứng minh trong khi viết. |  |  |
| Đảm bảo chính tả, dùng từ và diễn đạt. |  |  |
| Sử dụng các từ ngữ, câu văn để liên kết các luận điểm, bằng chứng, lí lẽ. |  |  |

**Phiếu đọc – nhận xét bài viết (đánh giá chéo theo cặp đôi)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Bố cục | Không đầy đủ. | Đủ 3 phần nhưng trình bày chưa rõ ràng. | Đầy đủ 3 phần, trình bày rõ ràng. |
| Lí lẽ, lập luận | Lí lẽ sơ sài, thiếu nhiều ý.  Lập luận không thuyết phục. | Lí lẽ chưa được đầy đủ.  Lập luận còn chưa thuyết phục ở một số chỗ. | Lí lẽ đầy đủ, lập luận thuyết phục. |
| Bằng chứng được trích dẫn | Chưa có bằng chứng. | Ít bằng chứng;  Bằng chứng trích dẫn chưa chính xác. | Bằng chứng được trích dẫn chính xác, phong phú. |
| Màu sắc, cá tính, giọng văn | Chưa có giọng điệu riêng. | Có giọng điệu nhưng chưa độc đáo, rõ nét. | Độc đáo, có giọng điệu riêng. |
| Lỗi chính tả, ngữ pháp, diễn đạt | Mắc nhiều lỗi. | Còn mắc một số lỗi. | Không mắc lỗi. |
| Ý kiến của người đánh giá | …………………………………………………….. | | |
| Câu hỏi dành cho người viết (nếu có) | …………………………………………………….. | | |